

HƯỚNG DẪN

Thực hiện một số nội dung thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định quy chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 424/NQ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Bộ Công Thương ban hành Hướng dẫn thực hiện một số nội dung thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030, như sau:

Phần thứ nhất

QUY ĐỊNH CHUNG

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Hướng dẫn này quy định việc tổ chức thực hiện một số nội dung thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 (sau đây gọi là Chương trình) thuộc trách nhiệm hướng dẫn của Bộ Công Thương, cụ thể:

(1) Nội dung số 06 (Từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; phát triển các mô hình chợ đáp ứng các tiêu chí đảm bảo an toàn thực phẩm cấp xã; thúc đẩy hoạt động thương mại điện tử; khuyến khích phát triển hệ thống dịch vụ logistics gắn với vùng sản xuất hàng hóa. Tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo), thuộc Nội dung thành phần 02, Hợp phần thứ nhất;

(2) Nội dung số 07 (Kết nối, xúc tiến tiêu thụ nông sản tại thị trường trong nước và xuất khẩu; đa dạng hóa hệ thống kênh phân phối, tiêu thụ bảo đảm bền vững, trong đó ưu tiên phát triển thương mại điện tử. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong thương mại, dịch vụ khu vực nông thôn; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thương mại nông thôn), thuộc Nội dung thành phần số 03, Hợp phần thứ nhất;

(3) Nội dung số 05 (Thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào DTTS&MN), thuộc Nội dung thành phần số 02, Hợp phần thứ hai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các bộ, ngành, cơ quan trung ương có liên quan trong quản lý, thực hiện các nội dung tại mục 1.

b) Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, đơn vị có liên quan đến việc tổ chức thực hiện các nội dung tại mục 1.

c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân có liên quan tham gia thực hiện các nội dung tại mục 1. Đối tượng thụ hưởng các chính sách của các nội dung tại mục 1.

II. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 4 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định quy chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Bảo đảm thực hiện Chương trình theo hướng tích hợp, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; không trùng lặp, chồng chéo với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án khác.

3. Gắn việc thực hiện Chương trình với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch có liên quan; phù hợp điều kiện thực tiễn của từng địa phương, vùng, miền.

4. Bảo đảm phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm của các cấp, các ngành; công khai, minh bạch trong tổ chức thực hiện và quản lý, sử dụng nguồn lực.

5. Ưu tiên nguồn lực đầu tư cho khu vực vùng đồng bào DTTS&MN.

III. NGUYÊN TẮC BỐ TRÍ, SỬ DỤNG VỐN THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG

1. Thực hiện theo Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg ngày 15/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách của địa phương thực hiện Chương trình.

2. Căn cứ quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các nội dung hoạt động của Chương trình: Thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, đấu thầu, quản lý sử dụng tài sản công và các quy định khác có liên quan; văn bản của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình.

3. Tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội; lồng ghép các nguồn vốn để triển khai các nội dung, bảo đảm việc sử dụng vốn tập trung, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; phòng ngừa thất thoát, lãng phí; không để xảy ra tình trạng đầu tư dàn trải, trùng lặp nội dung, nhiệm vụ; không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

Phần thứ hai

NỘI DUNG CỤ THỂ

I. Nội dung: “Từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; phát triển các mô hình chợ đáp ứng các tiêu chí đảm bảo an toàn thực phẩm cấp xã; thúc đẩy hoạt động thương mại điện tử; khuyến khích phát triển hệ thống dịch vụ logistics gắn với vùng sản xuất hàng hóa. Tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo”

1. Nội dung hoạt động

(1) Từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Hỗ trợ xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn nhằm đáp ứng các tiêu chí nông thôn mới. Hỗ trợ trang thiết bị, quầy hàng để trưng bày hoặc bán hàng hóa nông sản, hàng hóa tiềm năng, thế mạnh của địa phương cho siêu thị, siêu thị mini, cơ sở bán lẻ khác để đáp ứng các tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 17/2026/TT-BCT ngày 31/3/2026

của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số nội dung tiêu chí thuộc Bộ Tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương (sau đây gọi là Thông tư số 17/2026/TT-BCT).

- Rà soát quy hoạch, kế hoạch phát triển hạ tầng thương mại trên địa bàn, lập kế hoạch phát triển hạ tầng thương mại gắn với quy hoạch tỉnh; bảo đảm phù hợp với các quy hoạch có liên quan.

- Rà soát, đánh giá hiện trạng mạng lưới chợ, siêu thị, siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi, cửa hàng kinh doanh tổng hợp, trung tâm thương mại, điểm bán hàng thiết yếu tại khu vực nông thôn. Rà soát đánh giá hiện trạng, hiệu quả đầu tư mạng lưới chợ vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2025.

(2) Phát triển các mô hình chợ đáp ứng các tiêu chí đảm bảo an toàn thực phẩm cấp xã

- Hỗ trợ xây dựng, nhân rộng các mô hình chợ an toàn thực phẩm theo TCVN 11856:2017- Chợ kinh doanh thực phẩm.

+ Khảo sát lựa chọn chợ để xây dựng mô hình;

+ Hỗ trợ biển hiệu, trang thiết bị cho chợ, hộ kinh doanh tại chợ để đáp ứng các tiêu chí theo yêu cầu tại TCVN 11856:2017;

+ Tập huấn cho cán bộ quản lý chợ, hộ kinh doanh tại chợ kiến thức về bảo đảm an toàn thực phẩm;

+ Truyền thông, quảng bá cho các chợ xây dựng mô hình chợ an toàn thực phẩm theo TCVN 11856:2017.

- Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất chợ nhằm xây dựng, nhân rộng các mô hình chợ an toàn thực phẩm theo TCVN 11856:2017 - Chợ kinh doanh thực phẩm để đáp ứng các tiêu chí nông thôn mới theo quy định tại Điều 7, Thông tư 17/2026/TT-BCT.

(3) Thúc đẩy hoạt động thương mại điện tử: triển khai các hoạt động để thực hiện các nội dung tiêu chí “Triển khai hiệu quả hoạt động thương mại điện tử” quy định tại Điều 10, Điều 11, Thông tư số 17/2026/TT-BCT.

- Hướng dẫn phương pháp thu thập và đánh giá tiêu chí “Triển khai hiệu quả hoạt động thương mại điện tử” tại địa phương.

- Đầu tư trang bị thiết bị công nghệ số thiết yếu nhằm phục vụ nhu cầu tiếp cận thông tin, phát triển thương mại điện tử tại địa phương. Xây dựng nền tảng thương mại điện tử cho lĩnh vực nông thôn mới hỗ trợ các cơ quan quản lý nhà nước, các xã/phường và chủ thể kinh doanh về thông tin, chính sách quy định và các công cụ số hóa để đánh giá các tiêu chí nông thôn mới.

- Đào tạo các kỹ năng số cho chủ thể kinh doanh, cán bộ quản lý.
- Tập huấn các kỹ năng số và an toàn thông tin số cho người dân.
- Ứng dụng công nghệ số và hỗ trợ người dân tiếp cận, tham gia đào tạo về thương mại điện tử, khuyến khích phương pháp đào tạo thực hành “cầm tay chỉ việc” thông qua tổ công nghệ số cộng đồng.

Thực hiện các hoạt động nhằm tạo hệ sinh thái cộng đồng thương mại điện tử và thực hiện tiêu chí về mức độ triển khai hoạt động thương mại điện tử theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 10 Thông tư số 17/2026/TT-BCT.

(4) Khuyến khích phát triển hệ thống dịch vụ logistics gắn với vùng sản xuất hàng hóa: Tổ chức các hoạt động thu hút đầu tư, kết nối phát triển dịch vụ logistics hoặc các trung tâm logistics tại địa phương.

(5) Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương xây dựng mục tiêu đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo, tổng hợp vào mục tiêu, kế hoạch thực hiện Chương trình đề xuất cơ quan có thẩm quyền phân bổ vốn đầu tư từ ngân sách trung ương.

- Các dự án chợ được lựa chọn đầu tư xây mới hoặc cải tạo, nâng cấp phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển chợ của địa phương.

Ưu tiên các chợ đang hoạt động nhưng cơ sở vật chất xuống cấp, quá tải cần đầu tư cải tạo, nâng cấp hoặc xây mới (bao gồm xây mới trên nền chợ cũ) để đáp ứng nhu cầu trao đổi, mua bán hàng hóa của bà con vùng đồng bào DTTS&MN, không có khả năng kêu gọi xã hội hóa.

Ưu tiên các chợ tại địa bàn du lịch, có phục vụ khách du lịch đến thăm quan và mua sắm; chợ có tính văn hóa truyền thống của địa phương.

2. Kinh phí thực hiện: Nguồn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương (bao gồm nguồn vốn đầu tư công và nguồn kinh phí sự nghiệp) và nguồn huy động hợp pháp khác để triển khai thực hiện.

II. Nội dung: “Kết nối, xúc tiến tiêu thụ nông sản tại thị trường trong nước và xuất khẩu; đa dạng hóa hệ thống kênh phân phối, tiêu thụ bảo đảm bền vững, trong đó ưu tiên phát triển thương mại điện tử. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong thương mại, dịch vụ khu vực nông thôn; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thương mại nông thôn”

1. Nội dung hoạt động

(1) Kết nối, xúc tiến tiêu thụ nông sản tại thị trường trong nước và xuất khẩu

- Tổ chức các sự kiện tuần lễ nông sản, hội nghị; kết nối cung - cầu giữa các nhà sản xuất, hợp tác xã và các hệ thống phân phối.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu về sản phẩm nông sản để phục vụ kết nối tiêu thụ.
- Tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền để kết nối, xúc tiến tiêu thụ nông sản tại thị trường trong nước.

(2) Đa dạng hóa hệ thống kênh phân phối, tiêu thụ bảo đảm bền vững, trong đó ưu tiên phát triển thương mại điện tử

- Xây dựng và áp dụng các mô hình phân phối kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến.
- Phát triển thương mại điện tử, đẩy mạnh chuyển đổi số trong thương mại: tập huấn ứng dụng kinh doanh trên các nền tảng số cho các tổ chức, cá nhân kinh doanh tại địa bàn nông thôn; tập huấn hướng dẫn áp dụng chuyển đổi số trong hoạt động kinh doanh của các tổ chức/cá nhân trên địa bàn nông thôn. Hỗ trợ các chủ thể kinh doanh đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử; xây dựng thương hiệu, gian hàng số.

- Triển khai các phiên livestream hỗ trợ việc tiêu thụ nông sản qua kênh thương mại điện tử tại các xã nông thôn mới.

(3) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong thương mại, dịch vụ khu vực nông thôn; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thương mại nông thôn

Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thương mại nông thôn trong đó tập trung nội dung về chuyển đổi số:

- Tổ chức các lớp tập huấn kiến thức cho cán bộ quản lý nhà nước về thương mại, hạ tầng thương mại, chuyển đổi số....
- Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức cho các doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh tại địa bàn nông thôn tập trung vào các kiến thức về văn minh thương mại, bảo đảm an toàn thực phẩm, thương mại điện tử, chuyển đổi số trong thương mại....

2. Kinh phí thực hiện: Nguồn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương (nguồn kinh phí sự nghiệp) và nguồn huy động hợp pháp khác để triển khai thực hiện.

III. Nội dung: “Thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”

1. Nội dung thực hiện

(1) Các hoạt động nghiên cứu, đề xuất giải pháp, chính sách nhằm thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào DTTS&MN. Xây dựng cơ sở dữ liệu sản phẩm

vùng đồng bào DTTS&MN phục vụ cho công tác xây dựng chính sách, đề xuất hoạt động nhằm thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm.

(2) Thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, hội chợ, phiên chợ, lễ hội sản phẩm nhằm quảng bá, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào DTTS&MN... Tổ chức các hoạt động kết nối tiêu thụ, kết nối cung cầu, diễn đàn các lễ hội gắn thương mại với du lịch, Lễ hội sản phẩm vùng đồng bào DTTS&MN. Hỗ trợ xây dựng thương hiệu và truy xuất nguồn gốc sản phẩm vùng DTTS&MN.

(3) Truyền thông trên các phương tiện, nền tảng số nhằm thúc đẩy tiêu thụ các sản phẩm của vùng DTTS&MN.

(4) Hỗ trợ xây dựng một số mô hình nhằm tiêu thụ sản phẩm của vùng đồng bào DTTS&MN, cung ứng mặt hàng thiết yếu cho bà con vùng đồng bào DTTS&MN (mô hình sinh kế cộng đồng, mô hình thương mại hai chiều, mô hình liên kết tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào DTTS&MN, các điểm bán hàng thiết yếu, điểm trưng bày và giới thiệu sản phẩm của vùng đồng bào DTTS&MN...).

- Mô hình sinh kế cộng đồng: là mô hình liên kết giữa doanh nghiệp/hợp tác xã/tổ chức với bà con người dân tộc thiểu số. Trong đó doanh nghiệp/hợp tác xã/tổ chức có hợp đồng hỗ trợ kỹ thuật cho bà con trong khâu sản xuất và thu mua sản phẩm của bà con.

- Mô hình thương mại hai chiều: là cơ sở/hộ kinh doanh cung ứng mặt hàng thiết yếu cho bà con địa phương, đồng thời thu mua và tiêu thụ sản phẩm do người dân địa phương sản xuất.

- Nội dung hỗ trợ xây dựng và thực hiện một số mô hình nhằm tiêu thụ sản phẩm của vùng đồng bào DTTS&MN.

Điều tra, khảo sát xây dựng mô hình tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào DTTS&MN; cung ứng mặt hàng thiết yếu cho địa phương, lựa chọn các chủ thể tham gia mô hình.

Nghiên cứu, xây dựng đề án xây dựng mô hình tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào DTTS&MN; cung ứng mặt hàng thiết yếu cho địa phương.

Hỗ trợ cho các chủ thể tham gia mô hình (xúc tiến thương mại, tổ chức gian hàng, khu vực trưng bày giới thiệu sản phẩm, trang thiết bị tại điểm bán, biển hiệu...). Khai trương điểm bán, truyền thông về mô hình và sản phẩm được lựa chọn triển khai mô hình. Các nội dung khác theo quy định.

(5) Tập huấn phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực Công Thương tại vùng đồng bào DTTS&MN nhằm thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào DTTS&MN. Đào tạo nghề thuộc lĩnh vực Công Thương cho bà con vùng đồng bào DTTS&MN.

2. Nguồn vốn triển khai: Nguồn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương (nguồn kinh phí sự nghiệp) và nguồn huy động hợp pháp khác để triển khai thực hiện.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố (UBND tỉnh):

a) Căn cứ Hướng dẫn của Bộ Công Thương và điều kiện thực tế tại địa phương, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xây dựng kế hoạch, mục tiêu triển khai các nội dung theo Hướng dẫn nhằm thực hiện các mục tiêu của Chương trình và mục tiêu về xây dựng nông thôn mới theo quy định.

b) Chỉ đạo triển khai các hoạt động từ nguồn ngân sách địa phương, nguồn trung ương phân bổ về địa phương bảo đảm đúng nội dung, đối tượng, phù hợp với quy định hiện hành; không gây lãng phí, thất thoát tài sản/kinh phí của nhà nước.

c) Tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện nội dung về đầu tư hạ tầng thương mại; đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào DTTS&MN an toàn khu, biên giới và hải đảo” trên địa bàn theo quy định.

d) Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo tình hình thực hiện các nội dung về Bộ Công Thương để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Các văn bản được trích dẫn cụ thể trong Hướng dẫn này sẽ được áp dụng theo văn bản mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung (nếu có).

3. Giao Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước đầu mối, phối hợp với các đơn vị có liên quan: hướng dẫn các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện các nội dung tại Hướng dẫn này; đầu mối, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các hoạt động từ nguồn ngân sách cấp cho Bộ Công Thương.

4. Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương, Sở Công Thương các tỉnh/thành phố nghiên cứu đề xuất các hoạt động hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương cấp cho Bộ Công Thương theo mẫu tại phụ lục gửi kèm theo Hướng dẫn, gửi Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước (trước ngày 31/12 của năm trước năm đề xuất thực hiện, đối với kinh phí triển khai thực hiện năm 2026 đề xuất trước ngày 30/6/2026) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giao triển khai thực hiện nhiệm vụ theo quy định hiện hành.

5. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương có ý kiến, phản ánh kịp thời về Bộ Công Thương (Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước) để hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Bộ Tài chính;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- UBND các tỉnh, thành phố (để thực hiện);
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố (để thực hiện);
- Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương (để thực hiện);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, TTTN (hongnt).



Phan Thị Thắng

PHỤ LỤC**TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Tỉnh (Thành phố), ngày...tháng...năm 20..***TÊN DỰ ÁN, NHIỆM VỤ****A. Thông tin về đơn vị chủ trì thực hiện Dự án, nhiệm vụ**

1	Tên đơn vị chủ trì:	
2	Đầu mối liên lạc:	
3	Địa chỉ liên hệ:	
4	Điện thoại cố định:	
5	Fax:	
6	Di động:	
7	Email:	
8	Kinh nghiệm tổ chức những hoạt động tương tự với nội dung đề xuất trong dự án, nhiệm vụ của đơn vị chủ trì (liệt kê 5 năm gần nhất)	
	Năm ...	(Nêu rõ hoạt động gì? Kết quả cụ thể)
	Năm ...	(Nêu rõ hoạt động gì? Kết quả cụ thể)
	Năm 2021 (nếu có)	(Nêu rõ hoạt động gì? Kết quả cụ thể)

B. Thông tin về Dự án, nhiệm vụ**I. Sự cần thiết của Dự án, Nhiệm vụ****II. Mục tiêu của Dự án, Nhiệm vụ****III. Nội dung của Dự án, Nhiệm vụ**

Chú ý: bảo đảm theo đúng các văn bản hướng dẫn của chương trình và Thông tư của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình

3.1 Thời gian triển khai:.....**3.2 Địa điểm triển khai:.....****3.3 Đối tượng thụ hưởng:.....****3.4 Quy mô tổ chức:.....****3.5 Hoạt động chính:****IV. Phương thức triển khai Dự án, Nhiệm vụ**

4.1 Đơn vị tổ chức:.....

4.2 Đơn vị phối hợp:.....

4.3 Phương thức phối hợp:.....

V. Kế hoạch triển khai và tiến độ thực hiện

TT	Nội dung công việc	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Đơn vị tổ chức	Đơn vị phối hợp	Nhân sự thực hiện

Đề nghị sắp xếp theo thứ tự thời gian theo tháng.

VI. Dự toán kinh phí thực hiện

6.1 Dự toán kinh phí thực hiện: mẫu 02 gửi kèm theo

6.2 Tổng dự toán kinh phí thực hiện:.....

Trong đó,

Kinh phí đề nghị hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước:

Kinh phí từ nguồn huy động hợp pháp khác hoặc từ nguồn xã hội hóa (nếu có):...

VII. Rủi ro dự kiến và các giải pháp khắc phục

VIII. Hiệu quả của dự án, nhiệm vụ dự kiến đạt được

Nêu rõ tác động đến việc thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, tính bền vững, khả năng nhân rộng dự án, nhiệm vụ sau khi dự án, nhiệm vụ kết thúc.

CHỦ TRÌ DỰ ÁN, NHIỆM VỤ

DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN DỰ ÁN, NHIỆM VỤ

TÊN NHIỆM VỤ/HOẠT ĐỘNG:

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:

Đề nghị ghi rõ tên đơn vị chủ trì, tên đơn vị phối hợp và các đơn vị có liên quan (nếu có)

THỜI GIAN THỰC HIỆN:

*Căn cứ văn bản số..... ngày.... tháng.....năm..... của về việc.....
(Các văn bản hướng dẫn dự toán tài chính)*

TT	NỘI DUNG CHI	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN	NGUỒN KHÁC (NẾU CÓ)	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
TỔNG CỘNG							
A	Nội dung chi cho hạng mục lớn				= A + B		
I	Chi tiết hạng mục A (1)						
1	Hạng mục nhỏ chi tiết của hạng mục I						
1.1							
1.2							
2	Hạng mục nhỏ chi tiết của hạng mục I						
II	Chi tiết hạng mục A (2)						
2.1							

2.2										
B	Nội dung chi cho hạng mục lớn									
I	Chi tiết hạng mục B (1)									
1	Hạng mục nhỏ chi tiết của hạng mục I									
1.1										
1.2										
2	Hạng mục nhỏ chi tiết của hạng mục I									
II	Chi tiết hạng mục B (2)									
2.1										
2.2										

Yêu cầu: Sử dụng Excel, kiểu chữ Unicode - Times New Roman; cỡ chữ 12

....., ngày tháng năm 20..

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký và ghi rõ họ tên)